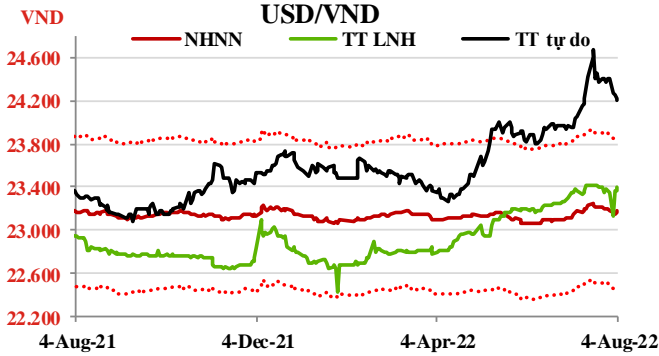


**Tin trong nước ngày 04/08**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 04/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.178 VND/USD, tăng mạnh 15 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua và bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.400 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.399 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên 03/08. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.150 VND/USD và 24.200 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 04/08, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,04 - 0,10 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,03%; 1W 4,05%; 2W 4,0% và 1M 3,98%. Lãi suất chào bình quân LNH USD vẫn đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,02 – 0,05 đpt ở các kỳ hạn dài hơn; giao dịch tại: ON 2,50%; 1W 2,70%; 2W 2,80%, 1M 2,98%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 3,04%; 5Y 3,05%; 7Y 3,27%; 10Y 3,57%; 15Y 3,71%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, NHNN chào thầu trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 999,99 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 4,2%, có 5.190,3 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày. Có 12.000 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 2,6%; có 31.999.9 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn phiên hôm qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 15.809,59 tỷ VND ra thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 14.999,85 tỷ VND, tín phiếu giảm xuống mức 90.924,5 tỷ VND.
- Thị trường chứng khoán:** Phiên hôm qua, thị trường chứng khoán trái chiều với VN-Index trụ được sắc xanh nhờ cổ phiếu ngành ngân hàng. Chốt phiên, VN-Index tăng phiên thứ tư liên tiếp với mức 4,39 điểm (+0,35%) lên mức 1.254,15 điểm; HNX-Index giảm 0,38 điểm (-0,13%) xuống 297,73 điểm; UPCoM-Index tăng 0,54 điểm (+0,60%) lên 90,86 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ với giá trị giao dịch gần 19.500 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ hơn 42 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Thống kê, tính chung 7 tháng năm 2022, cả nước có 133,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và DN quay trở lại hoạt động, tăng 26,8% so với cùng kỳ năm trước; bình quân một tháng có 19,1 nghìn DN thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Số DN rút lui khỏi thị trường là 94,6 nghìn DN, tăng 18,7%, bình quân một tháng có 13,5 nghìn DN rút lui khỏi thị trường.**


**Lãi suất LNH Trái phiếu**

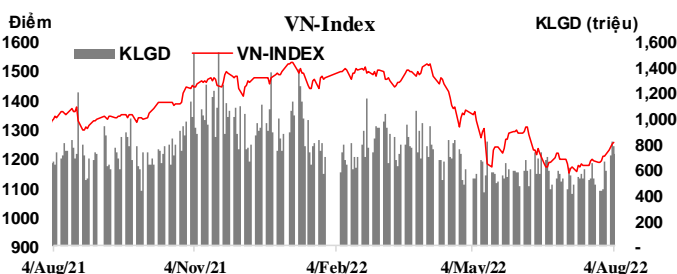
| Kỳ hạn | Lãi suất LNH |       | Trái phiếu |      | Kỳ hạn | Lãi suất |       |
|--------|--------------|-------|------------|------|--------|----------|-------|
|        | VND          | D/D   | USD        | D/D  |        | Lợi suất | D/D   |
| ON     | 4.03         | 0.10  | 2.50       | 0.00 | 3Y     | 3.04     | 0.025 |
| 1W     | 4.05         | 0.02  | 2.70       | 0.02 | 5Y     | 3.05     | 0.016 |
| 2W     | 4.00         | 0.07  | 2.80       | 0.02 | 7Y     | 3.27     | 0.050 |
| 1M     | 3.98         | 0.04  | 2.98       | 0.05 | 10Y    | 3.57     | 0.073 |
| 2M     | 4.10         | 0.06  | 3.10       | 0.03 | 15Y    | 3.71     | 0.035 |
| 3M     | 4.23         | -0.04 | 3.27       | 0.05 |        |          |       |
| 6M     | 4.35         | -0.02 | 3.40       | 0.05 |        |          |       |
| 9M     | 4.32         | 0.00  | 3.47       | 0.08 |        |          |       |
| 1Y     | 4.48         | -0.02 | 3.50       | 0.08 |        |          |       |

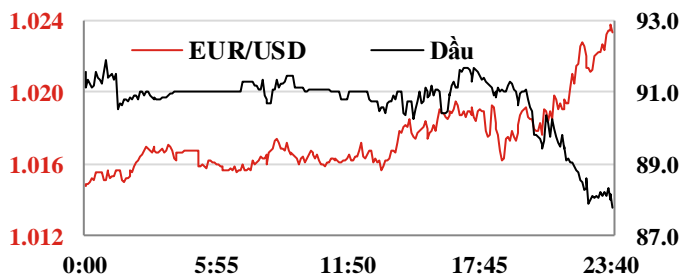
Nguồn: Reuters

**Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 04/08/2022**

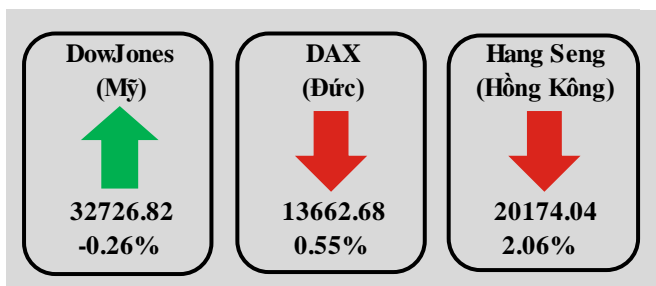
| Đơn vị: Tỷ đ. | Tổng KL chào thầu | Tổng KL trúng thầu | Tổng KL đảo hạn | Ròng             | KL lưu hành |
|---------------|-------------------|--------------------|-----------------|------------------|-------------|
| Reverse Repo  | -                 | 999.99             | 5,190.30        | - 4,190.31       | 14,999.85   |
| Sell Outright | -                 | 12,000.00          | 31,999.90       | 19,999.90        | 90,924.50   |
| <b>Tổng</b>   |                   |                    |                 | <b>15,809.59</b> |             |

|                  | VN-Index | HNX-Index | Upcom  |
|------------------|----------|-----------|--------|
| Điểm             | 1254.15  | 297.73    | 90.86  |
| %/ngày           | 0.35%    | -0.13%    | 0.60%  |
| %/31/12/2021     | -16.29%  | -37.2%    | -19.4% |
| KLGD (tr.đ.v)    | 724.75   | 91.57     | 42.2   |
| GTGD (tỷ đ)      | 17006.79 | 1711.87   | 747.55 |
| NDINN mua (tỷ đ) | 1419.14  | 3.65      | 0.49   |
| NDINN bán (tỷ đ) | 1360.35  | 20.33     | 0.23   |





|                   | 4 Aug 22 | Ngày (%) | Tuần (%) | Đầu năm (%) |
|-------------------|----------|----------|----------|-------------|
| USD index         | 105.71   | -0.75%   | -0.60%   | 10.15%      |
| USD/CNY           | 6.75     | -0.12%   | 0.03%    | 6.24%       |
| USD/EUR           | 0.98     | -0.77%   | -0.46%   | 10.98%      |
| USD/JPY           | 132.85   | -0.75%   | -1.06%   | 15.44%      |
| USD/KRW           | 1302.41  | -0.41%   | 0.54%    | 9.63%       |
| USD/SGD           | 1.38     | -0.33%   | -0.28%   | 1.99%       |
| USD/TWD           | 29.94    | -0.03%   | 0.18%    | 8.05%       |
| USD/THB           | 35.89    | -0.88%   | -1.51%   | 8.00%       |
| USD/VND Trung tâm | 23178    | 0.06%    | -0.10%   | 0.14%       |
| USD/VND LNH       | 23399    | -0.004%  | 0.16%    | 2.65%       |
| USD/VND tự do     | 24150    | -0.17%   | -0.82%   | 2.99%       |
| Vàng              | 1791.08  | 1.48%    | 2.03%    | -2.04%      |
| Dầu               | 88.54    | -2.34%   | -8.17%   | 17.72%      |



| Kỳ hạn | LIBOR  |         | SIBOR  |        |
|--------|--------|---------|--------|--------|
|        | USD    | TĐ      | USD    | TĐ     |
| ON     | 2.3096 | -0.0007 |        |        |
| 1M     | 2.3727 | -0.0036 | 2.3113 | 0.0045 |
| 3M     | 2.8633 | 0.0310  | 2.4757 | 0.0000 |
| 6M     | 3.3927 | 0.0037  | 0.8211 | 0.0000 |
| 1Y     | 3.8790 | 0.0359  |        |        |

Số liệu SIBOR ngày 03/08/2022

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

| NHTW      | Đồng tiền | Kỳ trước | Kỳ này | Ngày thay đổi | Cuộc họp tới |
|-----------|-----------|----------|--------|---------------|--------------|
| Mỹ        | USD       | 1,75%    | 2,50%  | 27/07/2022    | 21/09/2022   |
| Châu Âu   | EUR       | 0,00%    | 0,50%  | 27/07/2022    | 08/09/2022   |
| Anh       | GBP       | 1,25%    | 1,75%  | 04/08/2022    | 15/09/2022   |
| Nhật      | JPY       | 0,10%    | -0,10% | 28/01/2016    | 22/09/2022   |
| Australia | AUD       | 1,35%    | 1,85%  | 02/08/2022    | 06/09/2022   |

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ tiếp tục tăng nhẹ.** Bộ Lao động Mỹ cho biết số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần kết thúc ngày 31/07 của nước này ở mức 260 nghìn đơn, tăng nhẹ từ 256 nghìn đơn của trước đó và thấp hơn so với mức 262 nghìn theo dự báo. Mặc dù vậy, số đơn xin trợ cấp tại Mỹ đã tăng tuần thứ 6 liên tiếp, trong đó 3 tuần gần nhất có mức đơn trên 250 nghìn đơn. Một số ý kiến nghi ngờ thị trường lao động tại Mỹ đang dần bị tổn thương bởi lạm phát và lãi suất cao. Hôm nay ngày 05/08, thế giới chờ đợi những thông tin quan trọng khác về thị trường lao động Mỹ tháng 7, trong đó bao gồm thu nhập bình quân và tỷ lệ thất nghiệp.
- NHTW Anh BOE tiếp tục tăng mạnh LSCS.** Trong cuộc họp ngày hôm qua 04/08, Ủy ban CSTT của BOE quyết định tăng LSCS 50 điểm, từ mức 1,25% lên 1,75%, với sự đồng thuận của cả 9 thành viên. Đây là đợt tăng LSCS lần thứ 6 của BOE kể từ tháng 12/2021, đồng thời là đà chuỗi tăng LSCS mạnh nhất của cơ quan này trong vòng 27 năm, đưa LS của Anh lên mức cao nhất kể từ 2008. BOE cho biết lạm phát của Anh hiện tại ở khoảng 9,4% và có thể tăng lên hơn 13% vào quý IV/2022, sau đó ở mức cao trong phần lớn năm 2023 trước khi giảm xuống mức mục tiêu 2,0% trong 2 năm sau đó. BOE cũng cảnh báo kinh tế Anh đang tăng trưởng chậm lại và có thể đối mặt với nguy cơ suy thoái kể từ quý IV năm nay. Cơ quan này cam kết sẽ cảnh giác trước các dấu hiệu lạm phát cao dai dẳng, và sẽ hành động quyết liệt nếu cần thiết để đưa lạm phát về ổn định ở mức mục tiêu 2,0% trong trung hạn. Liên quan đến kinh tế Anh, PMI lĩnh vực xây dựng của nước này do IHS Markit khảo sát được ở mức 48,9 điểm trong tháng 7, giảm khá mạnh từ 52,6 điểm của tháng 6 và đồng thời xuống thấp hơn mức 52,0 điểm theo dự báo. Đây là lần đầu tiên lĩnh vực xây dựng của nước Anh thu hẹp trở lại kể từ tháng 03/2021.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

| Ngày    | Giờ VN | Mức độ ảnh hưởng | Chỉ số kinh tế                                   | Kỳ này | Dự báo | Kỳ trước |
|---------|--------|------------------|--|--------|--------|----------|
| 04 - 08 | 15:30  | **               | PMI lĩnh vực xây dựng Anh T7                     | 48.9   | 52.0   | 52.6     |
| 04 - 08 | 18:00  | ***              | LSCS NHTW Anh BOE                                | 1.75   | 1.75   | 1.25     |
| 04 - 08 | 19:30  | **               | Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we | 260K   | 262K   | 256K     |
| 05 - 08 | 6:30   | *                | Thu nhập bình quân tại Nhật Bán yy T6            |        | 1.9    | 1.0      |
| 05 - 08 | 11:30  | ***              | Thu nhập bình quân theo giờ tại Mỹ mm T7         |        | 0.3    | 0.3      |
| 05 - 08 | 19:30  | ***              | Số việc làm tạo ra trong tháng 7 tại Mỹ          |        | 250K   | 372K     |
| 05 - 08 | 19:30  | ***              | Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ tháng 7                 |        | 3.6    | 3.6      |

## VN-INDEX



VN-Index tiếp tục tăng nhẹ lên mức 1.254,15 điểm. Chỉ số dự báo sẽ tiếp tục rung lắc trước áp lực bán ngắn hạn khi hướng đến vùng kháng cự mạnh 1.255-1.260 điểm trong vài phiên tới.

*Ngưỡng hỗ trợ: 1.240 – 1.230*

*Ngưỡng kháng cự: 1.260 – 1.270*

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)